

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

Câu	Nội dung	Điểm								
1	Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu	3,0								
	a. Hành trình “Tuổi trẻ vì biển, đảo quê hương” năm 2024 diễn ra trong thời điểm đặc biệt: <i>kỷ niệm 49 năm Thống nhất đất nước và 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ</i> Chủ đề của hành trình ấy: <i>“Tôi yêu Tổ quốc tôi”</i>	0,5								
	b. Thành phần phụ chú: <i>vùng biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc</i>	0,5								
	c. Đoạn thơ trong văn bản giúp em hiểu về những người lính ở quần đảo Trường Sa: tuổi đời còn rất trẻ; có tình yêu biển, đảo (hoặc tình yêu Tổ quốc); mạnh mẽ, bản lĩnh vượt qua gian lao, thử thách để bảo vệ chủ quyền của biển, đảo quê hương. <i>* Học sinh có thể dùng từ, diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, miễn sao hợp lí.</i>	1,0								
	d. Học sinh cần nêu rõ tên một hoạt động; giải thích cụ thể, rõ ràng để thấy được hoạt động đó đã khơi lên những cảm xúc, tình cảm cụ thể dành cho biển, đảo quê hương ở các bạn trẻ; diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	1,0								
2	Viết bài văn (khoảng 500 chữ) thể hiện quan điểm, suy nghĩ về lời khuyên: <i>Biết nghĩ bằng con tim.</i>	3,0								
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0,5								
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. <i>Đây là dạng đề mở, tùy vào hiểu biết và suy nghĩ riêng, HS có thể đồng ý/ không đồng ý/ đồng ý một phần với ý kiến trong đề. Khi bàn luận vấn đề, HS cần đưa ra quan điểm cụ thể của mình và có những lí giải hợp lí cũng như bảo đảm các bước làm bài.</i> Sau đây là gợi ý một số nội dung theo các hướng giải quyết đề bài:	2,0								
	<table border="1"><tr><td><i>HS đồng ý với lời khuyên</i></td><td><i>HS không đồng ý với lời khuyên</i></td><td><i>HS đồng ý một phần với lời khuyên</i></td></tr><tr><td colspan="3">Giải thích</td></tr><tr><td colspan="3">- <i>Con tim</i>: biểu tượng cho thế giới tinh thần bên trong, cho cảm xúc của con người; <i>nghĩ bằng con tim</i>: suy nghĩ, nhận thức, đánh giá,... về cuộc sống và con</td></tr></table>	<i>HS đồng ý với lời khuyên</i>	<i>HS không đồng ý với lời khuyên</i>	<i>HS đồng ý một phần với lời khuyên</i>	Giải thích			- <i>Con tim</i> : biểu tượng cho thế giới tinh thần bên trong, cho cảm xúc của con người; <i>nghĩ bằng con tim</i> : suy nghĩ, nhận thức, đánh giá,... về cuộc sống và con		
<i>HS đồng ý với lời khuyên</i>	<i>HS không đồng ý với lời khuyên</i>	<i>HS đồng ý một phần với lời khuyên</i>								
Giải thích										
- <i>Con tim</i> : biểu tượng cho thế giới tinh thần bên trong, cho cảm xúc của con người; <i>nghĩ bằng con tim</i> : suy nghĩ, nhận thức, đánh giá,... về cuộc sống và con										

<p>người bằng sự thấu hiểu, cảm thông, khoan dung,...</p> <p>- Lời khuyên đề cao sức mạnh của việc đánh giá, nhìn nhận mọi việc xung quanh bằng cảm xúc, bằng cách đi vào chiều sâu của thế giới nội tâm chứ không chỉ dừng lại ở sự lí trí, chính xác và khoa học.</p>		
<p>Bàn luận</p>		
<p>- Cuộc sống không chỉ là những vấn đề khoa học, đòi hỏi tính chính xác. Việc <i>nghĩ bằng con tim</i> giúp con người nhìn nhận, đánh giá mọi việc một cách đa chiều trong sự cảm thông, gắn kết giữa người với người. Nhờ đó chúng ta có thể ứng xử nhân văn hơn.</p> <p>- Tuy nhiên nếu chỉ nghĩ bằng con tim mà không dùng đến lí trí, con người sẽ bị tình cảm chi phối, trở nên mù quáng, thậm chí gây ra những hậu quả khó lường.</p>	<p>- Việc nghĩ bằng lí trí khiến con người đánh giá tỉnh táo và phát hiện đúng bản chất của sự vật, hiện tượng mà không bị tình cảm chi phối, kiểm soát. Từ đó chúng ta có những ứng xử khách quan, phù hợp với chuẩn mực xã hội.</p> <p>- Tuy nhiên nếu chỉ nghĩ bằng lí trí mà không dùng đến con tim, con người sẽ trở nên khô khan, cứng nhắc, máy móc, thậm chí có thể đánh mất nhân tính.</p>	<p>- Thế giới muôn mặt và cuộc sống không đơn giản. Có những lúc cần đề cao trí óc để bảo đảm tính chính xác, khoa học nhưng cũng có việc phải sử dụng con tim để tránh tác động tiêu cực làm tổn thương nhau. Do đó cần dung hòa giữa lí trí và cảm xúc để việc đánh giá, suy xét những vấn đề của cuộc sống và con người được toàn diện, đa chiều, thấu tình đạt lý.</p>
<p>- Không đồng tình với: <i>những người quá lí trí</i> khiến cuộc sống khô khan, cứng nhắc; <i>những người quá cảm tính, luôn bị cảm xúc chi phối</i> dẫn đến thiếu khách quan khi nhìn nhận, đánh giá con người và cuộc sống.</p>		
<p>Bài học nhận thức và hành động</p>		
<p>- Ý thức được giá trị, ý nghĩa của việc <i>nghĩ bằng con tim</i>. Không ngừng rèn luyện bản thân để đủ khả năng chia sẻ, thấu cảm với mọi người, mọi việc.</p>	<p>- Ý thức được tầm quan trọng của việc <i>nghĩ bằng lí trí</i>. Không ngừng rèn luyện bản thân để đủ khả năng xem xét, nhìn nhận các vấn đề cuộc sống một cách tỉnh táo, khách quan.</p>	<p>- Ý thức được cần dung hòa giữa hai việc <i>nghĩ bằng con tim</i> và <i>nghĩ bằng lí trí</i>. Không ngừng rèn luyện bản thân để có thể linh hoạt trong nhận thức và đánh giá vấn đề, bằng khối óc và con tim.</p>
<p>* Lưu ý: Học sinh cần phân tích các dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề.</p>		
<p>c. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>		<p>0,25</p>
<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>		<p>0,25</p>
<p>3</p>	<p>Đề 1</p>	

<p>Cảm nhận về tình cảm của nhân vật bé Thu dành cho cha trong tác phẩm <i>Chiếc lược ngà</i> của nhà văn Nguyễn Quang Sáng. Từ đó liên hệ với thực tế cuộc sống hoặc với một tác phẩm khác cũng viết về đề tài gia đình để thấy được ý nghĩa của tình cảm gia đình đối với mỗi người.</p>	<p>4,0</p>
<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.</p>	<p>0,5</p>
<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p>- Cảm nhận về tình cảm của nhân vật bé Thu dành cho cha: + Tình cảm sâu sắc, mạnh mẽ mà nhân vật bé Thu dành cho cha biểu hiện qua: sự ngờ vực, lạnh nhạt, lảng tránh, cự tuyệt sự tình cảm yêu thương mà ông Sáu dành cho mình - khi nghĩ rằng ông Sáu không phải cha mình; sự hối tiếc, ân hận khi nghe bà ngoại kể về vết sẹo trên mặt cha; tiếng gọi “ba” và những phản ứng vừa mãnh liệt vừa đau đớn trong buổi chia tay khi ông Sáu phải lên đường. Trong hoàn cảnh xa cách và trắc trở của chiến tranh, tình cảm của bé Thu dành cho cha cho thấy chiến tranh có thể gây ra bao đau thương, mất mát nhưng chiến tranh không thể hủy diệt tình cha con đẹp đẽ, thiêng liêng, sâu sắc. + Tình cảm sâu sắc, mạnh mẽ mà nhân vật bé Thu dành cho cha được thể hiện bằng cốt truyện hấp dẫn; việc lựa chọn nhân vật kể chuyện thích hợp; nghệ thuật miêu tả tâm lý và nghệ thuật xây dựng tình huống truyện bất ngờ mà tự nhiên; ngôn ngữ mộc mạc, dân dã, gần với khẩu ngữ và đậm màu sắc Nam Bộ;... - Liên hệ với thực tế đời sống (nêu ra những câu chuyện, hiện tượng có thực trong đời sống) hoặc liên hệ với một tác phẩm khác cũng viết về đề tài tình cảm gia đình (trong hoặc ngoài SGK). Trên cơ sở đó khẳng định ý nghĩa của tình cảm gia đình: đó là tình cảm đẹp, thiêng liêng, cao quý; là nguồn sức mạnh, là điểm tựa tinh thần để nâng đỡ mỗi người vượt qua những khó khăn, thử thách, qua những biến cố lớn trong cuộc đời,...</p>	<p>3,0</p>
<p>c. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	<p>0,25</p>
<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	<p>0,25</p>
<p>Đề 2</p>	
<p>Viết bài văn phân tích một khổ thơ (hoặc đoạn thơ, bài thơ) và chia sẻ thêm về những tình cảm sâu sắc mà thơ ca khơi lên trong em.</p>	<p>4,0</p>
<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.</p>	<p>0,5</p>
<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p>- Phân tích một khổ thơ (hoặc đoạn thơ, bài thơ): Tùy vào suy nghĩ cá nhân, học</p>	<p>3,0</p>

	<p>sinh lựa chọn một khổ thơ hoặc đoạn thơ, bài thơ (có thể trong, ngoài SGK hoặc chính khổ thơ đề gợi ý) để phân tích; qua đó làm nổi bật vẻ đẹp của khổ thơ (hoặc đoạn thơ, bài thơ) và những rung động của bản thân khi phân tích. Bài viết cần chân thành, giàu cảm xúc; bám sát định hướng của đề và phải chú ý đến cả hai phương diện nội dung (chủ đề, các biểu hiện của chủ đề, nét độc đáo của chủ đề; tư tưởng; cảm xúc chủ đạo; ...) và nghệ thuật (chủ thể trữ tình, thể thơ, vần, nhịp, hình ảnh, biện pháp tu từ,...).</p> <p>- Trong bài làm, học sinh <i>chia sẻ thêm về những tình cảm sâu sắc mà thơ ca khơi lên</i>: Học sinh chia sẻ những rung cảm sâu sắc trước con người và cuộc sống mà thơ ca khơi lên: tình cảm gia đình, tình yêu thiên nhiên, tình yêu đất nước, sự thấu cảm trước những đau khổ của con người, tình đồng bào, đồng chí,... và chỉ ra những tác động của tình cảm đó đối với bản thân: nuôi dưỡng, lay động cảm xúc; giúp ta biết rung động, biết yêu ghét, biết ước mơ; giúp ta được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình;...</p> <p>- Lưu ý: Các nội dung <i>chia sẻ thêm về những tình cảm sâu sắc mà thơ ca khơi lên</i> học sinh có thể viết thành phần riêng hoặc lồng ghép trong quá trình phân tích.</p>	
c. Sáng tạo	<p>Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,25
d. Chính tả, dùng từ, đặt câu	<p>Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25